

Số: 02/2023/QĐST-DS  
Ngày: 17-5-2023

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07-11-2022 của ông Phan Văn H1 và tại phiên họp, bà Trần Thị Kim G là người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Phan Văn H1 trình bày:

Ông Phan Văn H1 và bà Trần Thị T cưới nhau năm 1997, đăng ký kết hôn ngày 26-5-1999 tại Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện H, tỉnh Long An, chung sống đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 02 năm 2017, bà T bỏ nhà đi đến nay không liên lạc được. Ông H1 đã cố gắng tìm kiếm bà T thông qua người thân, bạn bè của bà T nhưng không có tin tức, bà T vẫn biệt tích từ tháng 02/2017 đến nay. Khi đi, bà T không để lại tài sản nào. Do đó, ông H1 yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trần Thị T - Sinh năm 1973 - Nơi cư trú cuối cùng: ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An, để làm thủ tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An phát biểu: Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 383, 384 và Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 64 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn H1, đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trần Thị T - Sinh năm 1973 - Nơi cư trú cuối cùng: ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông H1 yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trần Thị T - Sinh năm 1973 - Nơi cư trú cuối cùng: ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết yêu cầu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của ông H1:

Ông H1 và bà Trần Thị T có đăng ký kết hôn ngày 26-5-1999 tại Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện H, tỉnh Long An và đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An.

Tài liệu ông H1 nộp kèm đơn yêu cầu là Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 26-8-2022 được Công an xã MQT xác nhận "Trần Thị T, sinh năm 1973, có hộ khẩu thường trú ấp 2, xã MQT, H, Long An. Hiện không sinh sống tại địa phương".

Kết quả xác minh ngày 20-3-2023 tại Công an xã MQT cũng xác định "Bà Trần Thị T - sinh năm 1973, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã MQT. Hiện đã bỏ

địa phương từ năm 2021. Bà T đi đâu, làm gì Công an xã MQT không rõ". Xác định xã MQT, huyện H, tỉnh Long An là nơi cư trú cuối cùng của bà Trần Thị T.

Yêu cầu của ông H1 về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trần Thị T là phù hợp theo quy định tại Điều 64 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp về tổ tụng và nội dung việc dân sự nên chấp nhận.

[4]. Vấn đề áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông H1 trình bày bà T đi không để lại tài sản, không yêu cầu, nên không xét.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự, căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: ông H1 là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm, ông H1 đã nộp đủ lệ phí.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 381, 383, 384, 385 và 386 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của ông Phan Văn H1 đối với bà Trần Thị T.

Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trần Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phan Văn H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự ông H1 đã nộp theo biên lai thu số 0001227 ngày 03-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, ông H1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- UBND xã MQT;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**HÃM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Hùng Vương**